

Số: 238/2020/QĐST – HNGĐ

Cái Bè, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1982.

Cư trú tại : số 98, Nguyễn Văn Cừ, thành phố X, tỉnh Đắk Lắk.

Chị **Nguyễn Thị Tuyết L**, sinh năm 1985.

Cư trú tại: số 361B, tổ 18, khu X, thị trấn Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Tuyết L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2009 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/5/2009. Vợ chồng chung sống không đạt được hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, anh T và chị L đã tìm mọi cách để hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh T và chị L thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2]- Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Tuyết L thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 27/6/2011 và cháu Nguyễn H, sinh ngày 13/11/2013. Anh T và chị L thỏa thuận giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng.

[3]- Về cấp dưỡng: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 01 con/ tháng cho đến khi cháu Lan A và cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2020.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị L xác định không có.

[5]- Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị L phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Tuyết L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Lan A, sinh ngày 27/6/2011 và cháu Nguyễn H, sinh ngày 13/11/2013 cho chị L nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/ 01 con/ tháng cho đến khi cháu Lan A và cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2020.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Tuyết L phải chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình nên phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0003704 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên thi hành xong phần lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND thị trấn Y;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

